

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Ban hành "Quy chế quản lý và xử lý tài sản khi có Quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và được xác lập quyền sở hữu Nhà nước"

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 21 tháng 4 năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ về ban hành Quy chế bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Để thống nhất quản lý Nhà nước đối với tài sản khi có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý và xử lý tài sản khi có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và được xác lập quyền sở hữu Nhà nước".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Cục trưởng Cục Quản lý công sản và Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức hướng dẫn kiểm tra thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định này.

QUY CHẾ

QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC VÀ ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100 TC/QLCS
ngày 23 tháng 1 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Các tài sản được quản lý và xử lý theo Quy chế này bao gồm các loại sau:

1. Mọi tài sản được sử dụng để vi phạm hành chính có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước của các ngành, các cấp có thẩm quyền theo quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06/7/1995;

2. Những tài sản do cơ quan toà án và các cơ quan có thẩm quyền xử lý tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Pháp luật quy định;

3. Những tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều 247, 248, 249, 647 của Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

Các tài sản là bất động sản mà chủ sở hữu đã từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản;

Những tài sản là cổ vật, là di tích lịch sử, văn hoá và những tài sản có giá trị lớn từ 10 triệu đồng trở lên bị chôn giấu, chìm đắm, trôi dạt được tìm thấy;

Những tài sản là cổ vật, là di tích lịch sử, văn hoá và những vật có giá trị lớn từ 10 triệu đồng trở lên bị đánh rơi, bỏ quên không xác định được ai là chủ sở hữu;

Những di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo Pháp luật hoặc có nhưng không được quyền hưởng di sản, từ chối quyền hưởng di sản.

4. Những tài sản do những tổ chức, cá nhân trong nước hiến tặng hoặc giao cho tổ chức, cá nhân được xác lập quyền sở hữu Nhà nước của cấp có thẩm quyền.

Điều 2: Các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tài sản sung quỹ Nhà nước và xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với các tài sản nêu ở điểm 1, 2, 3 và 4 Điều 1 Quy chế này (sau đây gọi chung là cơ quan ra quyết định), cơ quan Tài chính khi ra quyết định, thực hiện bàn giao, tiếp nhận, tổ chức quản lý và xử lý thực hiện theo đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 3: Bộ Tài chính thống nhất quản lý Nhà nước đối với mọi tài sản có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và các tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

CHƯƠNG II

CHUYỂN GIAO, QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ CÁC TÀI SẢN TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC VÀ XÁC LẬP SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 4: Đối với tài sản có quyết định tịch thu bán sung quỹ Nhà nước hoặc tài sản xác lập sở hữu Nhà nước (sau đây gọi chung là tài sản sung quỹ Nhà nước), cơ quan ra quyết định căn cứ vào quy định của Nhà nước, tính chất của tài sản và nội dung của Quyết định, thực hiện chuyển giao tài sản và các giấy tờ liên quan hoặc chuyển giao giấy tờ cho cơ quan Tài chính từ cấp huyện trở lên theo nguyên tắc: Tài sản có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập sở hữu Nhà nước phát sinh ở địa bàn nào thì cơ quan ra quyết định chuyển giao tài sản, giấy tờ cho cơ quan Tài chính huyện hoặc tỉnh đó và được thực hiện như sau:

1. Tài sản có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền thuộc xã, phường, thị trấn (gọi là cấp xã) và cơ quan có thẩm quyền thuộc huyện, quận, thị xã (gọi là cấp huyện) hoặc cơ quan có thẩm quyền tương đương cấp huyện, xã ra quyết định thì chuyển giao tài sản, giấy tờ cho Phòng Tài chính huyện.

2. Tài sản có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước hoặc tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp tỉnh) hoặc tương đương cấp tỉnh ra quyết định thì chuyển giao tài sản, giấy tờ cho Sở Tài chính - Vật giá cấp tỉnh.

Điều 5: Cơ quan ra quyết định tịch thu tài sản sung quỹ Nhà nước có trách nhiệm:

1. Khi quyết định tịch thu tài sản sung quỹ Nhà nước, cơ quan ra quyết định phải lập biên bản ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có), tình trạng của tài sản đó (biên bản lập phải có chữ ký của người tiến hành tịch thu, người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt, người làm chứng) và thông báo cho cơ quan Tài chính biết;

2. Tổ chức bán ngay những tài sản có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước là hàng hoá vật phẩm dễ bị hư hỏng; Số tiền bán được nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Tài chính cấp huyện trở lên mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định;

3. Nộp ngay vào Kho bạc Nhà nước những tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim loại quý và thực hiện chuyển giao những giấy tờ, tài liệu, chứng từ có liên quan tới tài sản đó cho cơ quan Tài chính;

4. Phối hợp với cơ quan Tài chính tổ chức việc chuyển giao những tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước cho các cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý, sử dụng loại tài sản đó theo đúng quy định của Nhà nước. 5. Thực hiện việc bàn giao tài sản tịch thu bán sung quỹ Nhà nước

kèm theo Quyết định tịch thu, biên bản tịch thu, các bản sao hồ sơ, giấy tờ, tài liệu có liên quan đến các tài sản tịch thu đó cho cơ quan Tài chính theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Điều 6: Cơ quan ra quyết định xác lập quyền sở hữu Nhà nước có trách nhiệm:

1. Khi ra quyết định xác lập sở hữu Nhà nước đối với các tài sản vô chủ; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm, trôi dạt được tìm thấy và những tài sản bị đánh rơi bỏ quên đến thời hạn trở thành sở hữu Nhà nước và những di sản không có người thừa kế theo quy định của Pháp luật, phải ghi rõ nguồn gốc, số lượng, chất lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có), tình trạng của những tài sản được xác lập sở hữu Nhà nước và thông báo của cơ quan Tài chính biết;
2. Nộp vào Kho bạc Nhà nước những tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim loại quý và thực hiện chuyển giao những giấy tờ, tài liệu chứng từ có liên quan đến tài sản đó cho cơ quan Tài chính;
3. Phối hợp với cơ quan Tài chính tổ chức bán những tài sản là bất động sản không xác định được ai là chủ sở hữu và những tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước không phải là cổ vật, di tích lịch sử, văn hoá có giá trị lớn;
4. Phối hợp với cơ quan Tài chính thực hiện việc chuyển giao các tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước cho cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý, sử dụng hoặc cơ quan Tài chính để quản lý, xử lý hoặc bán theo đúng quyết định.

Điều 7: Cơ quan, tổ chức được các tổ chức, cá nhân trong nước hiến tặng hoặc giao tài sản để quản lý sử dụng có trách nhiệm:

1. Báo cáo với cơ quan Tài chính cùng cấp về nguồn gốc, số lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có) tình trạng tài sản và giá trị những tài sản đó;
2. Thực hiện việc ghi chép tăng tài sản, đăng ký tài sản (đối với những tài sản phải đăng ký) theo hướng dẫn của cơ quan Tài chính; Tổ chức quản lý theo đúng chế độ quản lý tài sản công do Nhà nước quy định.

Điều 8: Khi cơ quan ra quyết định chuyển giao tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập sở hữu Nhà nước cho cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước, cũng như giao cho cơ quan có chức năng quản lý, sử dụng tài sản đó quy định tại điểm 3, 4, 5 Điều 5 và điểm 2, 3, 4 Điều 6 của Quy chế này đều phải lập biên bản giao nhận, trong đó phải ghi rõ họ tên người đại diện bên giao, bên nhận, đại diện cơ quan Tài chính; số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng, nguồn gốc, số niêm phong (nếu có) của tài sản bàn giao và các giấy tờ, hồ sơ liên quan kèm theo, cùng chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đại diện cơ quan Tài chính theo mẫu "Biên bản giao nhận tài sản sung quỹ Nhà nước" ban hành kèm theo Quy chế này (Mẫu biểu số 1).

Điều 9: Các cơ quan ra quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước có trách nhiệm bảo quản chu đáo tài sản cho đến khi thực hiện chuyển giao xong cho cơ quan Tài chính tiếp nhận bảo quản hoặc tiếp tục bảo quản toàn bộ hoặc một phần số tài sản đó tại kho bãi của mình theo uỷ quyền của cơ quan Tài chính cho tới khi hoàn tất việc xử lý hoặc bán sung quỹ Nhà nước. Phối hợp với cơ quan Tài chính tổ chức bán đấu giá những tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước theo quy định tại Quy chế này.

Điều 10: Cơ quan Tài chính các cấp có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan ra quyết định, phải tổ chức việc tiếp nhận tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước quy định tại điểm 3 Điều 1 Quy chế này hoặc uỷ quyền cho cơ quan ra quyết định tiếp tục bảo quản một phần hoặc toàn bộ số tài sản đó cho đến khi hoàn tất việc xử lý hoặc bán sung quỹ Nhà nước;
Giấy uỷ quyền cho cơ quan ra quyết định tiếp tục bảo quản hoặc bán tài sản sung quỹ Nhà nước phải ghi rõ: Họ tên, chức vụ người được Uỷ quyền; số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng, nguồn gốc và số niêm phong (nếu có) của tài sản được Uỷ quyền bảo quản hoặc bán; trách nhiệm và chế độ được hưởng của cơ quan được uỷ quyền theo mẫu "Giấy uỷ quyền bảo quản hoặc bán tài sản sung quỹ Nhà nước" ban hành kèm theo Quy chế này (Mẫu biểu số 2).
2. Có trách nhiệm bảo quản đề xuất phương án sử dụng, xử lý, tổ chức bán đối với những tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước đã tiếp nhận về kho của mình, theo dõi việc bảo quản các tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước đã uỷ quyền cho cơ quan ra quyết định bảo quản và hướng dẫn kiểm tra các cơ quan ra quyết định tổ chức bán các tài sản này được uỷ quyền;

Đối với tài sản là tiền Việt Nam, ngoài tệ, vàng bạc, đá quý, kim loại quý nộp Kho bạc Nhà nước, cơ quan Tài chính có trách nhiệm theo dõi hồ sơ, tài liệu làm căn cứ đối chiếu và xử lý sau này.

Riêng đối với tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước là nhà đất, vật kiến trúc gắn liền với nhà đất, trong quá trình bảo quản và xây dựng phương án sử dụng trình cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan Tài chính được phép cho thuê để tận thu cho ngân sách và bù đắp chi phí về quản lý tài sản theo chế độ quy định.

3- Thành lập Hội đồng định giá và bán đấu giá; Tổ chức việc bán đấu giá các tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước (gọi chung là tài sản sung quỹ Nhà nước) theo đúng các quy định về bán đấu giá tại Quy chế này và các quy định khác của Nhà nước.

4- Nộp toàn bộ tiền bán tài sản sung quỹ Nhà nước và các khoản thu khác có liên quan vào Ngân sách Nhà nước sau khi trừ đi các chi phí quy định tại Điều 18 của Quy chế này. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, xem xét các chi phí trên theo đúng chế độ của Nhà nước.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC BÁN TÀI SẢN TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC VÀ TÀI SẢN ĐÃ ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 11: Trong thời hạn không quá 30 ngày (đối với tài sản quỹ Nhà nước là hàng hoá tiêu dùng thông thường), 60 ngày (đối với tài sản sung quỹ Nhà nước là ô tô, xe máy, tàu thuyền, máy móc, thiết bị chuyên dùng...) kể từ ngày tiếp nhận các tài sản này, cơ quan Tài chính phải thành lập Hội đồng định giá bán đấu giá và tổ chức bán đấu giá số tài sản đó.

1. Thành phần Hội đồng định giá bán đấu giá tài sản sung quỹ Nhà nước (gọi chung là Hội đồng bán đấu giá) gồm:

Đại diện cơ quan Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng;

Đại diện cơ quan ra quyết định làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Giúp việc Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng được quyền huy động một số thành viên của cơ quan Tài chính và cơ quan ra quyết định;

Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ quan trọng của tài sản tịch thu, tính phức tạp và mối quan hệ của việc bán đấu giá tài sản sung quỹ Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quyết định mời các thành viên liên quan như Kiểm sát, Công an, Thanh tra và cơ quan chuyên môn kỹ thuật..., để giám định tài sản bán đấu giá.

2. Hội đồng định giá bán đấu giá tài sản sung quỹ Nhà nước được quyết định thành lập cho từng cuộc bán đấu giá và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 12: Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá căn cứ Điều 13 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ, các quy định khác của Nhà nước và tùy theo từng loại tài sản sung quỹ Nhà nước để quy định cụ thể đối tượng được tham gia mua tài sản bán đấu giá cho từng cuộc bán tài sản sung quỹ Nhà nước.

Điều 13: Việc bán đấu giá tài sản sung quỹ Nhà nước thực hiện theo nguyên tắc trực tiếp, công khai, trung thực, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

Điều 14: Hội đồng định giá bán đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

- Tổ chức bán đấu giá tài sản theo đúng nguyên tắc và thủ tục quy định tại Quy chế này.
- Thông báo, niêm yết công khai, đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết có liên quan đến tài sản bán đấu giá.
- Trung bày, cho xem và tham khảo hồ sơ tài sản bán đấu giá.
- Thực hiện ghi chép về việc bán đấu giá vào sổ đăng ký bán đấu giá và lập văn bản bán đấu giá tài sản.
- Giao tài sản cho người mua theo đúng quy định Điều 25 và Điều 26 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.
- Làm thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với tài sản bán đấu giá mà theo quy định của Pháp luật tài sản đó phải đăng ký quyền sở hữu.

Điều 15: Hội đồng định giá bán đấu giá có quyền:

- Định giá khởi điểm đối với tài sản bán đấu giá.

2. Yêu cầu người mua tài sản thực hiện việc thanh toán theo đúng quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

3. Thu tiền đặt trước theo đúng quy định tại Điều 14 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ và lệ phí đối với những tổ chức cá nhân tham gia mua tài sản bán đấu giá. Mức thu lệ phí, quản lý và sử dụng tiền lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Điều 16: Trình tự, thủ tục bán đấu giá được thực hiện như sau:

1. Xác định giá khởi điểm: Chủ tịch Hội đồng định giá bán đấu giá xác định giá khởi điểm với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng.

2. Hội đồng định giá bán đấu giá tổ chức niêm yết bán đấu giá; thông báo công khai việc bán đấu giá; trưng bày, xem tài sản bán đấu giá và tiến hành bán đấu giá theo đúng quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 15 và Điều 16 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

3. Chủ tịch Hội đồng định giá bán đấu giá tiến hành bán đấu giá theo đúng quy định tại Điều 16 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

4. Kết thúc cuộc bán đấu giá Hội đồng định giá bán đấu giá phải lập văn bản bán đấu giá; văn bản bán đấu giá theo đúng quy định tại Điều 17 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ và các Biểu mẫu từ số 3 đến số 6 đính kèm Quy chế này.

Điều 17: Đối với tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá:

1. Tổ chức, cá nhân muốn tham gia đấu giá (gọi là người mua) tài sản sung quỹ Nhà nước đều phải đăng ký mua chậm nhất là hai ngày trước ngày mở cuộc bán đấu giá; riêng đối với những tổ chức, cá nhân muốn tham gia đấu giá bất động sản hoặc động sản có giá khởi điểm từ 10 triệu đồng trở lên được thực hiện theo Điều 14 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

2. Tại cuộc bán đấu giá nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả và việc đấu giá được tổ chức lại ngay theo đúng quy định tại Điều 18 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

3. Sau khi văn bản bán đấu giá đã được lập mà người được mua tài sản bán đấu giá từ chối mua thì thực hiện theo đúng Điều 19 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

4. Người mua được tài sản bán đấu giá thuộc loại phải đăng ký quyền sở hữu được thực hiện theo đúng Điều 20 và Điều 21 của Quy chế bán đấu giá tài sản ban hành kèm theo Nghị định số 86/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU VỀ BÁN TÀI SẢN

TỊCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TÀI SẢN ĐƯỢC

XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 18: Toàn bộ số tiền thu được từ: Bán tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước do cơ quan Tài chính từ cấp huyện trở lên tổ chức bán hoặc do cơ quan ra quyết định được cơ quan Tài chính uỷ quyền bán; tiền thu lệ phí bán đấu giá; tiền thu do vi phạm hợp đồng mua bán (nếu có) được gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan Tài chính cấp huyện trở lên mở tại Kho bạc Nhà nước và được xử lý như sau:

1. Cơ quan Tài chính căn cứ vào tính hợp lý, hợp lệ của các khoản chi phí có liên quan đến xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước (gọi chung là tài sản sung quỹ Nhà nước) do Hội đồng bán đấu giá và cơ quan ra quyết định đề nghị để chi trả cho các khoản sau:

a) Chi phí điều tra, xác minh, bắt giữ, xử lý vi phạm, chi phí khai quật, trục vớt và phí bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản, kiểm nghiệm, giám định tài sản và bồi thường tổn thất do nguyên nhân khách quan tài sản sung quỹ Nhà nước (nếu có) tới thời điểm chuyển giao cho cơ quan Tài chính quản lý, xử lý và tổ chức bán;